TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** ————————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————
Số: 189/2017/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **262/**2017/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Trần Đình K - sinh ngày 15/7/1983.

Địa chỉ: xóm Đ - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn T - sinh ngày 01/5/1988.

Địa chỉ: xóm Đ - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 54, 55; 81; 82; 83; khoản 1 điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Đình K và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con chung:** Anh Trần Đình K, chị Nguyễn Thị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Đình Q- sinh ngày 27/11/2009, còn cháu Trần Đình D - sinh ngày 02/01/2016 là con riêng của chị T nay anh K, chị T thống nhất: Giao cháu Trần Đình Q cho anh Kỳ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với anh K mỗi tháng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng kể từ tháng 10/2017 cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Trần Đình D con riêng của chị Trang cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, anh K không phải có trách nhiệm gì đối với cháu D.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản và nợ: Anh Trần Đình K, chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận anh Trần Đình K chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0002444, ngày 06/10/2017). Anh K đã nộp đủ án phí, còn trả lại cho anh K số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng tiền nuôi con là 500.000 đồng/tháng, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Nhung